

Số: 1260 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 1245/STP-NV1 ngày 12/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa (trước khi sáp nhập) về ban hành Kế hoạch công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Kế hoạch số 4060/KH-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận (trước khi sáp nhập) về rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT., NL. NgM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên



**BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

*(Kèm theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15) và các Nghị định hướng dẫn thi hành; để đảm bảo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật được đồng bộ và thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát hiện kịp thời những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để xử lý theo quy định, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

- Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh; góp phần bảo đảm việc soạn thảo, ban hành văn bản có chất lượng cao hơn, nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, minh bạch, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi, phục vụ trực tiếp yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác xây dựng văn bản, phụ trách pháp chế trong công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).

2. Yêu cầu

- Việc rà soát văn bản phải bảo đảm tính khách quan, toàn diện, chính xác;

- Hoạt động rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; kết quả rà soát văn bản phải được kịp thời nghiên cứu, xử lý;

- Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát văn bản phải thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ);

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành.

- Bảo đảm thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với việc rà soát văn bản QPPL có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi rà soát

Toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND các cấp ban hành.

2. Nội dung

2.1. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh thực hiện trách nhiệm rà soát văn bản theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 10 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Cụ thể:

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát văn bản của HĐND, UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình.

b) Các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của HĐND, UBND cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

c) Các cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan của HĐND và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát văn bản của UBND, HĐND cùng cấp có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan, tổ chức mình.

Trường hợp UBND cấp xã bố trí công chức chuyên môn để tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở địa bàn cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp mình thuộc lĩnh vực phụ trách của công chức chuyên môn.

2.2. Rà soát, thực hiện tham mưu công bố văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tiếp tục có hiệu lực:

Cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết, quy định biện

pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm thực hiện rà soát, xác định các nội dung của văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành tiếp tục có hiệu lực; tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành nghị quyết hành chính hoặc quyết định hành chính để công bố toàn bộ hoặc một phần văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục có hiệu lực trước ngày có hiệu lực của văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực năm 2025, thời hạn: **trước 31/01/2026**.

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành; các xã, phường, đặc khu thực hiện rà soát văn bản QPPL; tổng hợp và dự thảo, trình UBND tỉnh Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL năm 2025 toàn tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2025 của cơ quan, đơn vị;

- Thực hiện rà soát văn bản QPPL do đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua;

- Kịp thời rà soát, thực hiện tham mưu cơ quan có thẩm quyền công bố văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tiếp tục có hiệu lực theo quy định khoản 5 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và điểm 2.2 khoản 2 Mục II Kế hoạch này;

- Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời xử lý theo quy định Nghị định số 79/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) khi phát hiện văn bản có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp tình hình kinh tế - xã hội.

- Thực hiện rà soát văn bản QPPL hết hiệu lực do cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh thông qua để Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực năm 2025.

- Bố trí cán bộ pháp chế, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện công tác rà soát văn bản tại cơ quan, đơn vị.

3. UBND các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2025 của địa phương; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp thực hiện rà soát văn bản do HĐND, UBND xã, phường, đặc khu ban hành theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp thường xuyên thực hiện rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền công bố văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tiếp tục có hiệu lực theo quy định khoản 5 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và điểm 2.2 khoản 2 Mục II Kế hoạch này;

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính hoặc công chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước về rà soát văn bản QPPL thực hiện đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện rà soát văn bản của HĐND, UBND cấp xã;

- Bảo đảm về biên chế, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL luật tại địa phương.

- Thực hiện báo cáo kết quả công tác rà soát văn bản QPPL năm 2025 gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng dự toán kinh phí và bảo đảm kinh phí cho công tác rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Đối với báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL hết hiệu lực để công bố hết hiệu lực năm 2025

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL hết hiệu lực để công bố theo quy định Điều 43 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Thời hạn báo cáo về Sở Tư pháp: **trước ngày 05/12/2025** để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định.

- Thời điểm lấy số liệu: từ ngày 01/12/2024 đến ngày 30/11/2025.

2. Đối với báo cáo công tác rà soát văn bản QPPL năm 2025

- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu báo cáo rà soát QPPL theo các nội dung tại quy định khoản 3 Điều 54 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

- Thời hạn gửi báo cáo về Sở Tư pháp: **trước ngày 15/12/2025** để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.
- Thời điểm lấy số liệu: từ ngày 01/01/2025 đến 14/12/2025.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện rà soát văn bản QPPL thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.